

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH TRÀ VINH

Bản án số: 40/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10/5/2021

V/v “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Hoàng Phúc

Ông Ngô Thành Chiến

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Kiên Thị Minh Hiếu là thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh**
tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 390/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hồng D, sinh năm 1988 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Trà U, xã Song L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Út L, sinh năm 1984 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Trà U, xã Song L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn chị Phạm Thị Hồng D trong quá trình giải quyết vụ án cụ thể như sau:

Trước khi tiến đến hôn nhân chị với anh Út L có tìm hiểu nhau được khoảng 03-04 tháng và được sự đồng ý của cha mẹ hai bên chị với anh Út L tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

xã Song L vào năm 2004. Sau ngày cưới hai vợ chồng đi làm thuê tại Bình Dương được đến năm 2014 thì vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Út L hay ghen tuông vô cớ, khó khăn, chị D chịu không nổi, nên vợ chồng cự cãi và chị D về nhà mẹ ruột tại Tây Ninh sinh sống và ly thân với anh Út L cho đến nay. Nay chị D xét thấy không còn tình cảm với anh Út L, nếu tiếp tục sống chung cũng không hạnh phúc, vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nên xin ly hôn anh Nguyễn Văn Út L.

Về con chung có 01 người con là Nguyễn Thị Hồng TH , sinh ngày 28/11/2005, khi ly hôn chị D đồng ý giao cháu Thảo cho anh Út L nuôi dưỡng và chị D đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Thảo mỗi tháng 750.000đ cho đến khi cháu Thảo tròn đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo lời khai của bị đơn anh Nguyễn Văn Út L cụ thể như sau:

Anh với chị D trước khi tiến đến hôn nhân có tìm hiểu nhau được một thời gian và được sự đồng ý của cha mẹ hai bên, anh chị tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Song L vào năm 2004. Sau ngày cưới vợ chồng anh sống hạnh phúc không có gì mâu thuẫn với nhau. Nhưng anh Út L không hiểu vì sau chị D kêu anh dẫn con về quê sinh sống cách nay 7-8 năm, chị D thì không về chung với anh. Cũng kể từ thời gian này anh với chị D đã sống ly thân với nhau. Nay chị D có yêu cầu ly hôn thì anh Út L đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D.

Về con chung có 01 người con là Nguyễn Thị Hồng TH , sinh ngày 28/11/2005, hiện do anh Út L nuôi dưỡng, khi ly hôn anh Út L yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Thảo và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự

- Đối với việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Hồng D được ly hôn anh Nguyễn Văn Út L.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hồng TH , sinh ngày 28/11/2005 cho anh Nguyễn Văn Út L tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc chị Phạm Thị Hồng D cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Hồng TH , sinh ngày 28/11/2005 mỗi tháng 750.000đ kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Thảo tròn đủ 18 tuổi.

Về tài sản, nợ chung: Chị D và anh Út L cùng khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bà Phạm Thị Hồng D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các vấn đề về hôn nhân, con chung, tài sản, nợ chung: Bà Phạm Thị Hồng D và anh Nguyễn Văn Út L cùng thống nhất, nên không cần phải chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn chị Phạm Thị Hồng D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh Nguyễn Văn Út L, trú tại: ấp Trà U , xã Song L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh và yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, về tài sản chung, nợ chung chị D và anh Út L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là “tranh chấp về ly hôn và nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thụ lý vụ án theo thủ tục thông thường. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận được việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án và cùng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Hồng D và anh Nguyễn Văn Út L đã tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã

Song L ngày 07/6/2007, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do anh Út L thường xuyên ghen tuông vô cớ, sống chung nhưng không tin tưởng nhau, nên đến nay đã khoảng 7-8 năm chị D với anh Út L đã sống ly thân nhau. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành xác minh vụ việc, theo chính quyền địa phương cho biết giữa anh Út L với chị D có mâu thuẫn vợ chồng như thế nào thì địa phương không biết, nhưng hơn 07 năm nay vợ chồng anh Út L đã sống ly thân là có thật, anh Út L và chị D có 01 người con chung là Nguyễn Thị Hồng TH hiện do anh Út L nuôi dưỡng, nên đề nghị Tòa án giao con chung cho anh Út L tiếp tục nuôi, còn về vấn đề hôn nhân do Tòa án quyết định theo quy định pháp luật.

Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Nhưng chị D và anh Út L đến nay đã hơn 07 năm, anh chị đã sống ly thân, nên vợ chồng anh chị đã bỏ mặt nhau, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, trong khoảng thời gian này hai người không hề cùng nhau thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng và thể hiện qua quá trình giải quyết vụ án anh Út L không muốn gặp mặt lại chị D. Hội đồng xét xử xét thấy hai bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng nghiêm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ phân tích trên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Hồng D đối với anh Nguyễn Văn Út L.

Về con chung: Chị Phạm Thị Hồng D và anh Nguyễn Văn Út L cùng khai có 01 người con chung là Nguyễn Thị Hồng TH, sinh ngày 28/11/2005 hiện do anh Út L đang nuôi dưỡng. Chị D thống nhất giao cháu Thảo cho anh Út L nuôi dưỡng, anh Út L yêu cầu được nuôi cháu Thảo và cháu Thảo cũng có ý kiến được sống chung với anh Út L. Do đó Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Nguyễn Thị Hồng TH, sinh ngày 28/11/2005 cho anh Út L tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Út L không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con, nhưng chị D tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Thảo mỗi tháng 750.000đ kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp lực cho đến khi cháu Thảo đủ tròn 18 tuổi. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của chị D.

Về tài sản, nợ chung: Chị Phạm Thị Hồng D và anh Nguyễn Văn Út L cùng khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

[4] Đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị Hồng D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng 56, Điều 58, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Hồng D .

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Hồng D và anh Nguyễn Văn Út L được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hồng TH , sinh ngày 28/11/2005 cho anh Nguyễn Văn Út L tiếp tục nuôi dưỡng (cháu Thảo có nguyện vọng được sống chung với anh Út L).

3/ Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị Hồng D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Hồng TH , sinh ngày 28/11/2005 mỗi tháng 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Thảo tròn đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, khi cần thiết và có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

4/ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị Hồng D và anh Nguyễn Văn Út L cùng khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

5/ Về án phí: Chị Phạm Thị Hồng D phải chịu 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (trong đó 300.000đ án phí về ly hôn và 300.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005285 ngày

23/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Như vậy chị Phạm Thị Hồng D còn phải tiếp tục nộp thêm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Song L;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Hiệp